

Cần Thơ ngày 18 tháng 3 năm 2016

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC HƯỞNG ƯU TIÊN
TRONG KỲ THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2016 – ĐỢT 1**

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông báo số 2359 về việc Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2016 đợt 1 ban hành ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Bảng phân chia khu vực tuyển sinh các tỉnh trên cả nước năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh;

Hội đồng Tuyển sinh trình độ tiến sĩ và thạc sĩ năm 2016 đợt 1 Trường Đại học Cần Thơ đã xét duyệt danh sách 20 thí sinh được hưởng ưu tiên trong kỳ thi Tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2016 đợt 1 của Trường như sau:

TT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự thi	Lý do ưu tiên
1	Hồ Ngọc Trinh	Nữ	09/4/1980	Hậu Giang	Công nghệ sinh học	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
2	Phạm Văn Hòa	Nam	26/01/1981	Nam Định	Công nghệ thực phẩm	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
3	Lương Ngọc Khỏe	Nam	10/10/1985	Hậu Giang	Công nghệ thực phẩm	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
4	Trần Thanh Điền	Nam	1976	Sóc Trăng	Hóa hữu cơ	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
5	Nguyễn Ngọc Thái Trân	Nữ	23/10/1989	Hậu Giang	Hóa hữu cơ	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
6	Phạm Hoàng Trúc	Nữ	21/8/1990	Cần Thơ	Khoa học đất	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên

2

7	Trịnh Nhật Nam	Nam	16/10/1983	Minh Hải	Kinh tế học	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
8	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	Nữ	12/02/1989	Trà Vinh	Luật kinh tế	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
9	Lê Thanh Điền	Nam	12/10/1985	Sóc Trăng	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
10	Trần Thị Hoa	Nữ	01/01/1984	Sóc Trăng	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
11	Lê Thanh Sử	Nam	05/4/1980	Sóc Trăng	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
12	Võ Hoàng Giang	Nam	08/4/1987	Sóc Trăng	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
13	Lê Hữu Nhân	Nam	10/11/1984	Trà Vinh	Nuôi trồng thủy sản	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
14	La Minh Trung	Nam	14/3/1979	Trà Vinh	Nuôi trồng thủy sản	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
15	Võ Minh Quân	Nam	09/6/1983	Sóc Trăng	Phát triển nông thôn	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
16	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	25/9/1990	An Giang	Quản lý đất đai	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
17	Lâm Họa My	Nữ	21/7/1988	Sóc Trăng	Quản trị kinh doanh	DTTS có hộ khẩu thường trú tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.
18	Nguyễn Bình Kha	Nam	10/6/1987	Sóc Trăng	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên

2

19	Võ Văn Lâm	Nam	20/02/1983	Cà Mau	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Công tác tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên
20	Danh Thủy Hồng Mai	Nam	09/9/1991	Sóc Trăng	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các địa phương thuộc Khu vực 1 từ 2 năm trở lên.

Danh sách có 20 người.

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản và mười điểm (thang điểm 100) cho môn Ngoại ngữ.

P. CHỦ TỊCH 



Nguyễn Thanh Phương